

Bản tin thị trường

17.05.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

DCM, VGT

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường giữ trạng thái cân bằng buổi sáng nhưng sau đó áp lực bán tăng dần vào buổi chiều và kết thúc giảm hơn 5 điểm đưa chỉ số Vnindex lui về 1060. Giao dịch nhìn chung vẫn trong trạng thái tích cực nhờ động lực ở một số nhóm cổ phiếu bất động sản và chứng khoán. Thanh khoản trong ngày vẫn duy trì trên 12 ngàn tỷ nhờ dòng tiền duy trì ổn định ở nhóm blue chip và mid cap.

Do áp lực bán mạnh về cuối phiên vì vậy các nhóm cổ phiếu lớn như ngân hàng hầu hết giảm nhẹ, chỉ có SHB, HDB giữ được xanh nhẹ. Nhóm chứng khoán hầu hết cũng giảm trừ DSC, VDS. Cổ phiếu bất động sản có phần ổn định hơn đặc biệt là nhóm cổ phiếu đầu cơ cao như LDG, DXS, QCG vẫn tăng mạnh. Nhóm Vingroup hôm nay cũng giữ giá khá tốt ở VHM tăng trên 2%.

Thị trường đang trong pha điều chỉnh và nhiều nhà đầu tư cũng lo ngại kỳ đáo hạn phái sinh sắp đến. Thị trường có thể rung lắc thêm vài phiên nhưng dự báo không quá tiêu cực và là cơ hội để nhà đầu tư tích lũy cổ phiếu giá thấp. Nhóm ngành ưu tiên nắm giữ vẫn là bất động sản, chứng khoán, ngân hàng và KCN.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex đã rơi khoảng 3 phiên và đang trong giai đoạn phân phối. Đường MA 20 ngày hiện đang là vùng đệm hỗ trợ tại 1048 và có thể kỳ vọng chỉ số Vnindex duy trì trên vùng này trong ngắn hạn. Thanh khoản trong ngày đạt ở mức khá nhờ dòng tiền duy trì ổn định ở nhóm blue chip và mid cap. Chỉ số Vnindex dự báo tiếp tục dao động quanh mốc 1050 – 1065 từ nay đến cuối tuần và kỳ vọng không bị phá vỡ kênh tăng ngắn hạn.

Nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh tích lũy dần cổ phiếu ở vùng giá thấp. Nhóm cổ phiếu ưu tiên giao dịch: DIG, KBC, GVR, CTS, FTS, VCI, OCB, HPG, STB.

Tin Doanh Nghiệp

Đạm Cà Mau trình kế hoạch lãi giảm 68%, chia cổ tức năm 2022 30% bằng tiền



CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC, Đạm Cà Mau - Mã: DCM) vừa công bố tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023, dự kiến diễn ra tại Cà Mau, vào ngày 12/6.

Năm nay, công ty đặt mục tiêu 13.459 tỷ đồng doanh thu, 1.383 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 15%, 68% so với năm 2022. Mức chia cổ tức năm 2023 dự kiến là 16%.

Ban lãnh đạo Đạm Cà Mau nhận định, năm nay, tình hình kinh tế thế giới và khu vực vẫn còn diễn biến phức tạp, lạm phát gia tăng sẽ khiến nhu cầu sử dụng phân bón giảm. Không những thế, giá phân bón có thể biến động phức tạp theo chiều hướng giảm, cùng với đó là sự cạnh tranh từ các nhà máy sản xuất phân bón.

Trong năm nay, Đạm Cà Mau phấn đấu có 2 dự án chuyển tiếp là: Dự án Trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao PVCFC; Dự án Mở rộng mái che mưa cho hệ thống xuất sản phẩm (2 line xuất hàng A/D).

Đồng thời, công ty dự kiến có thêm: 2 dự án mới; 8 dự án chuẩn bị đầu tư, trong đó có 2 dự án chuẩn bị đầu tư được chuyển tiếp từ năm 2022 là Dự án Trụ sở Trạm liên lạc làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và Dự án Kho đầu mối Long An; 1 dự án M&A.

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Đạm Cà Mau đề xuất chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt, tỷ lệ 30% (1 cổ phiếu nhận được 3.000 đồng), mức cao nhất kể từ khi niêm yết. Với 524,9 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty cần chi 1.575 tỷ đồng trả cổ tức.

Ngành dệt may vắng đơn hàng, Vinatex dự báo lợi nhuận năm 2023 giảm một nửa

Ngành dệt may đang đối mặt thời kỳ khó khăn trong nhiều năm liền khi các doanh nghiệp sợi không có cầu, giá bán sợi chưa thể cải thiện trong ngắn hạn. Trong khi đó, các công ty may thiếu đơn hàng và giá gia công giảm mạnh 20%- 50%.

Theo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên mới công bố, năm 2023, Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex - Mã: VGT) đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 17.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 610 tỷ đồng, giảm lần lượt gần 11% và 50% so với kết quả năm trước.

Năm 2023, Vinatex đánh giá ngành dệt may thế giới sẽ tiếp tục đối mặt những thách thức phát sinh từ quý IV/2022 như xung đột Nga - Ukraine gây sức ép lên giá năng lượng và lương thực, ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu của dệt may Việt Nam; lãi suất nhiều khả năng duy trì ở nền cao cho tới hết năm; tổng cầu dệt may thế giới dự báo giảm 8% so với năm trước.

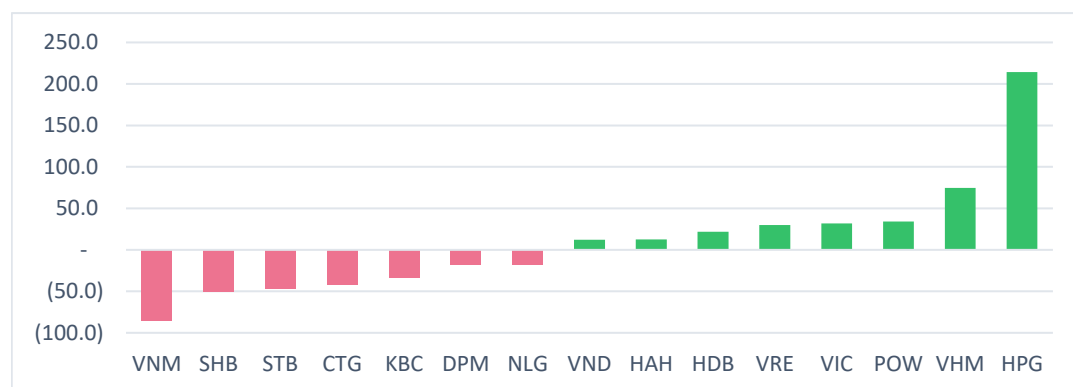
Vinatex cho biết khách hàng có xu thế giãn thời gian giao hàng và thời hạn trả nợ dẫn đến thời gian thu hồi vốn bị kéo dài, nhu cầu về vốn lưu động tăng trong khi hạn mức vay ngân hàng bị thắt chặt tạo áp lực cho các đơn vị cân đối dòng tiền.

Trong quý I/2023, kim ngạch xuất nhập khẩu của ngành dệt may Việt Nam giảm 19%, giảm mạnh hơn mức giảm kim ngạch xuất khẩu chung cả nước (cả nước giảm 17%, mức giảm sâu nhất trong quý I, xét trong giai đoạn 2009 đến nay). Các doanh nghiệp sợi không có cầu, giá bán sợi chưa thể cải thiện trong ngắn hạn. Đồng thời, doanh nghiệp may thiếu đơn hàng và giá gia công giảm mạnh 20%- 50%. Song song đó, chi phí (xăng dầu, lương, điện, lãi suất) trong nước có xu hướng tăng. Kết quả, doanh thu hợp nhất quý I của Vinatex đạt gần 4.456 tỷ đồng, giảm 13,5% so với cùng kỳ; lợi nhuận giảm gần 69% còn 118 tỷ đồng.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sản	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.9	5,995,200	6.1	1.4	-	-	4,053	17,303
BID	HOSE	44.8	2,040,300	12.5	2.2	500,100	251,200	3,597	20,600
CTG	HOSE	27.5	5,961,800	7.8	1.2	214,200	1,723,770	3,518	22,536
EIB	HOSE	18.9	400,100	7.9	1.1	1,000	19,900	2,384	16,576
HDB	HOSE	19.6	1,779,000	6.4	1.3	1,372,900	258,100	3,063	15,411
LPB	HOSE	13.8	6,317,800	5.3	1.0	600	937,100	2,608	13,912
MBB	HOSE	18.5	9,550,900	4.8	1.1	108,200	86,600	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.0	3,089,500	5.2	0.9	19,200	150,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	17.0	2,454,900	6.6	0.9	11,600	52,500	2,562	18,448
SHB	HOSE	11.7	14,782,600	4.7	0.8	115,100	4,383,030	2,512	13,939
SSB	HOSE	30.1	1,439,300	15.1	2.3	-	31,100	1,986	12,857
STB	HOSE	27.0	13,785,600	10.1	1.3	924,200	2,652,450	2,674	20,489
TCB	HOSE	29.3	4,810,300	5.1	0.9	2,000,000	2,000,000	5,729	32,248
TPB	HOSE	23.3	2,456,300	5.9	1.1	-	138,800	3,958	20,382
VCB	HOSE	92.8	904,300	14.7	3.2	324,000	489,600	6,316	29,158
VIB	HOSE	20.8	1,822,400	5.2	1.3	-	51,600	4,018	15,492
VPB	HOSE	19.2	12,627,600	7.1	1.3	115,900	898,000	2,695	15,351
BAB	HNX	13.7	7,700	13.0	1.1	-	-	1,057	12,082
NVB	HNX	13.9	45,500		1.4	-	-	0	10,290
VBB	UPCOM	10.5	18,400	9.7	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.5	136,700	4.3	0.6	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	-	36,500		-	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	28.1	12,000	20.8	1.8	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	11.7	267,000		-	-	-		
KLB	UPCOM	11.5	5,500	7.7	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	10.4	619,400	10.5	0.8	-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	9.1	2,119,300	6.3	0.7	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.45	1.20	5,707,000	14,123,750	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CPC	HNX	15/06/2023	16/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SVI	HOSE	14/06/2023	15/06/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,340 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	VIF	HNX	09/06/2023	12/06/2023	07/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 826 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SHC	UPCoM	07/06/2023	08/06/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CLW	HOSE	05/06/2023	06/06/2023	17/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VIM	UPCoM	05/06/2023	06/06/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TR1	UPCoM	02/06/2023	05/06/2023	19/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDN	HNX	31/05/2023	01/06/2023	14/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NTP	HNX	31/05/2023	01/06/2023	09/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	CTW	UPCoM	30/05/2023	31/05/2023	23/10/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 760 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SIV	UPCoM	30/05/2023	31/05/2023	20/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	NVP	UPCoM	29/05/2023	30/05/2023	29/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 188 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QSP	UPCoM	26/05/2023	29/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NNT	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	03/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 3,600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	DCH	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	05/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DHC	HOSE	25/05/2023	26/05/2023	23/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	APF	UPCoM	25/05/2023	26/05/2023	09/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTB	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	BAL	UPCoM	24/05/2023	25/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	BTW	HNX	24/05/2023	25/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	TIX	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TIX	HOSE	24/05/2023	25/05/2023	28/06/2023	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MTP	UPCoM	24/05/2023	25/05/2023	08/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	CHC	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	16/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	BBM	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	15/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PWS	UPCoM	23/05/2023	24/05/2023	15/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	KHP	HOSE	23/05/2023	24/05/2023	26/06/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	DNH	UPCoM	22/05/2023	23/05/2023	08/06/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931